

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2013

TÓM TẮT BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2012
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2013

Phần thứ nhất
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2012

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2012

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông vận tải và các đề án nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả đối với các lĩnh vực công tác của ngành

a) Về công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL

- Công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được Bộ GTVT ưu tiên hàng đầu và xác định đây là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng, là khâu đột phá và trọng tâm của cải cách hành chính, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước. Công tác này tiếp tục được nâng cao về chất lượng, các đề án được đầu tư nhiều hơn về thời gian và trí tuệ để các văn bản được ban hành đi vào thực tế cuộc sống.

- Cơ bản hoàn thành được kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm (dự thảo ba Luật sửa đổi đường thủy nội địa, hàng không, hàng hải; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 10/10 văn bản; Ban hành 52 văn bản, trình 16/16 thông tư liên tịch; gửi 18 thông tư đề nghị các Bộ ban hành).

- Công tác triển khai, theo dõi thi hành pháp luật; rà soát hệ thống hoá văn bản QPPL; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cũng đã được đẩy mạnh, có nhiều chuyển biến tích cực và nâng cao về chất lượng.

b) Về công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, đề án khác

- Công tác xây dựng, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch phát triển đã được quan tâm triển khai tích cực, đảm bảo sát với thực tế và có tầm nhìn xa hơn làm cơ sở để đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời, triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả đối với các lĩnh vực công tác của ngành. Đã trình Thủ tướng Chính phủ 18/24 đề án; Bộ trưởng phê duyệt: 19 đề án.

2. Lĩnh vực vận tải và dịch vụ vận tải

- Năm 2012, Bộ GTVT đã tăng cường công tác chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải, nhất là vận tải biển là lĩnh vực chịu tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế Thế giới.

- Công tác vận tải hành khách và hàng hóa năm 2012 cơ bản đáp ứng được nhu cầu vận tải trong và ngoài nước; hạn chế được tình trạng ùn tắc hành khách và hàng hóa; công tác bảo đảm an ninh, an toàn đã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đồng thời không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ vận tải.

- Vận tải hành khách năm 2012 đạt 2.874 triệu lượt khách, tăng 12,2% và 123,2 tỷ hành khách.km, tăng 9,5% so với năm 2011; vận tải hàng hóa năm 2012 đạt 941 triệu tấn, tăng 9,5% và 185,2 tỷ tấn.km, giảm 8,7% so với năm 2011.

- Sản lượng vận tải hàng hóa đạt 734,6 triệu tấn, tăng 11,5% và 38,6 tỷ Tkm, tăng 8,7 % so với năm 2011; vận chuyển hành khách đạt 2,646 tỷ lượt khách, tăng 13,4% và 91,698 tỷ HKkm, tăng 11,1% so với năm 2011.

3. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông

a) Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

- Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được Bộ GTVT xác định là nhiệm vụ cấp bách, toàn ngành phải quyết liệt thực hiện để đẩy lùi tai nạn giao thông. Thực hiện “Năm An toàn giao thông”, Bộ đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trên các mặt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ; Nghị quyết số 21/2011/QH13 của Quốc hội và Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Ban hành kịp thời các văn bản quy định, hướng dẫn, đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông trên tất cả các lĩnh vực.

- Tăng cường công tác đăng kiểm phương tiện cơ giới; đào tạo sát hạch cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ người điều khiển; kiểm tra các điều kiện hoạt động kinh doanh vận tải; Hoàn thành cơ bản hệ thống giám sát an toàn hàng không theo tiêu chuẩn của ICAO; công tác giám sát, thanh tra, điều tra, xử lý sự cố hàng không được tiến hành kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành và phối hợp với Lãnh đạo các tỉnh, thành phố nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ an toàn giao thông;

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông cũng như tăng cường duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt theo Quyết định số 1856/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường ra quân tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm.

- Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã chuyển biến mạnh mẽ so với năm 2011, tai nạn giao thông năm 2012 giảm sâu cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, bị thương, vượt chỉ tiêu giảm tai nạn giao thông được Quốc hội giao, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Các vụ tai nạn đặc biệt nghiêm trọng đã giảm so với cùng kỳ 2011, tuy vậy số người chết và số người bị thương vẫn còn ở mức cao.

-Toàn quốc xảy ra 36.376 vụ, làm chết 9.838 người, bị thương 38.060 người. So với năm 2011, giảm 7.446 vụ (16,99%), giảm 1.614 người chết (14,09%), giảm 9.529 người bị thương (20,02%).

b) Công tác khắc phục ùn tắc giao thông

Đã phối hợp chặt chẽ với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trong việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đã triển khai các biện pháp khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông đô thị, triển khai thực hiện các đề án: Phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đề án phát triển hợp lý các phương thức vận tải tại các thành phố; đề án tổ chức khai thác có hiệu quả đường Hồ Chí Minh nhằm giảm ùn tắc cho Quốc lộ 1; đề án tổ chức vận tải container bằng đường sắt nhằm giảm tải cho hệ thống đường bộ... Nhờ đó, số vụ, số điểm ùn tắc giao thông đều giảm: Năm 2011, thành phố Hà Nội có 124 điểm ùn tắc, hiện nay, còn 67 điểm, giảm 46%; thành phố Hồ Chí Minh có 120 điểm, đến nay còn 76 điểm, giảm 36,6%.

4. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định của pháp luật. Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại các dự án, công trình xây dựng,...ngăn ngừa và hạn chế tối đa tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn lao động chết người.

5. Công tác đầu tư, xây dựng

a) Kế hoạch giao

Nguồn ngân sách nhà nước (NSNN):

- Giao đầu năm: 7.949 tỷ đồng
- Ứng trước kế hoạch 2013: 4.380 tỷ đồng

Nguồn trái phiếu Chính phủ (TPCP):

- Giao đầu năm: 9.584 tỷ đồng
- Ứng trước kế hoạch 2013: 5.747,7 tỷ đồng

b) Kết quả đạt được

Nguồn vốn NSNN:

- Giao đầu năm: Thực hiện 15.990/7.949 tỷ đồng, đạt 201%; giải ngân 16.782,1/7.949 tỷ đồng, đạt 211%.

- Ứng trước kế hoạch 2013:

+ Vốn đối ứng ODA: Thực hiện 1.313,4/2.500 tỷ đồng, đạt 52,5%; giải ngân 1.313,5/2.500 tỷ đồng, đạt 52,5%.

+ Vốn cho các dự án khác: Thực hiện 1.750,2/1.880 tỷ đồng, đạt 93,9%; Giải ngân 1.563,1/1.880 tỷ đồng, đạt 83,1%.

Nguồn TPCP

- Giao đầu năm: Thực hiện 5.364,5/9.584 tỷ đồng, đạt 56%; giải ngân 7.413/9.584 tỷ đồng, đạt 77,3%.

- Ứng trước kế hoạch 2013: Thực hiện 4.496/5.747,7 tỷ đồng, đạt 78,2%; giải ngân 4.496/5.747,7 tỷ đồng, đạt 78,2%.

Nguồn ngoài NSNN: Khối lượng thực hiện đạt 8.005 tỷ đồng, giải ngân đạt 7.957,2 tỷ đồng.

Tổng cộng toàn ngành (do Bộ GTVT trực tiếp quản lý) thực hiện 36.919,1 tỷ đồng, giải ngân 39.524,9 tỷ đồng. Riêng vốn NSNN và TPCP thực hiện 28.914 tỷ đồng, đạt 164% và giải ngân 31.567 tỷ đồng, đạt 182% so với kế hoạch giao đầu năm.

- Trong năm 2012, đã khởi công 38 công trình do Bộ quản lý; 80 công trình giao thông của các địa phương. Hoàn thành 76 công trình do Bộ quản lý; 131 công trình của các địa phương.

- Đã xây dựng đề án Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, ban hành chương trình hành động và tổ chức thực hiện. Đặc biệt đã khẩn trương triển khai các dự án Mở rộng QL1A. Đến nay hầu hết các dự án đã hoàn thành báo cáo cuối kỳ hoặc đã được phê duyệt, xác định được nhà đầu tư tham gia và có dự án đã được khởi công như Hàm đường bộ qua Đèo Cả, mở rộng QL 1 đoạn Nam cầu Bến Thủy - tuyến tránh thị xã Hà Tĩnh.

- Đã xây dựng nhiệm vụ phát triển KCHT GT các vùng trình Thủ tướng Chính phủ và phối hợp với các Ban Chỉ đạo, các địa phương triển khai thực hiện.

c) Công tác quản lý chất lượng, tiến độ công trình giao thông

Ngay từ đầu năm, Bộ GTVT đã chỉ đạo và triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, để thực hiện mục tiêu đặt ra của “Năm chất lượng công trình”.

- Thực hiện rà soát, hoàn chỉnh thể chế quản lý đầu tư xây dựng. Rà soát lại chức năng nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu trong công tác quản lý đầu tư xây dựng để bổ sung, sửa đổi phù hợp, chấn chỉnh một bước năng lực các Ban QLDA, tư vấn,...

- Lãnh đạo Bộ đã tập trung chỉ đạo và tăng cường kiểm tra hiện trường; trực tiếp làm việc với UBND các tỉnh, thành phố, với các Chủ đầu tư, các nhà thầu, các Nhà tài trợ, các Đại sứ quán để giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Yêu cầu các chủ đầu tư, Ban QLDA công trình trọng điểm tập trung chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu nhà thầu huy động tối đa nguồn lực, thi công liên tục kể cả các ngày Chủ nhật, Lễ, Tết để đảm bảo tiến độ dự án theo kế hoạch.

- Nhờ tăng cường chỉ đạo, điều hành nên công tác đầu tư, xây dựng đạt kết quả đáng ghi nhận, nhiều công trình, dự án tiến độ đạt và vượt kế hoạch (đường vành đai 3 giai đoạn 2 TP.Hà Nội, đường cao tốc Giẽ - Ninh Bình, Cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải (gói thầu số 1), Cầu Nhật Tân, Cầu Bến Thủy II, cầu Rạch Chiếc, các cầu vượt nhẹ tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Cảng hàng không Phú Quốc). Đã từng bước khắc phục tình trạng chậm tiến độ các dự án: Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Đường QL3 mới Hà Nội - Thái Nguyên, Dự án mở rộng QL51...

- Chất lượng công trình đã được cải thiện rõ rệt, các công trình thực hiện cơ bản đảm bảo yêu cầu chất lượng; các dự án có tồn tại về chất lượng của các năm trước đã được sửa chữa khắc phục, duy trì khai thác ổn định.

6. Công tác quản lý nhà nước giao thông địa phương

- Trên cơ sở Chiến lược, Quy hoạch phát triển chuyên ngành được duyệt, Bộ tiếp tục phối hợp với các địa phương hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển GTVT và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn địa phương; phối hợp với các địa phương báo cáo Thủ

tướng Chính phủ cân đối nguồn lực phát triển giao thông địa phương; tham gia ý kiến và định kỳ làm việc với các địa phương để giải quyết các vấn đề liên quan đến giao thông địa phương; tiếp tục huy động, tìm kiếm nguồn vốn ODA để bổ trí thêm cho các địa phương.

- Thực hiện chương trình của Chính phủ về xây dựng nông thôn mới, trong đó GTNT là kết cấu hạ tầng có tính xương sống thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển, Bộ đã xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển GTNT, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện; đã tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm phát triển GTNT, triển khai Chiến lược, phát động phong trào phát triển GTNT và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Năm 2012, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng GTNT với nhiều nguồn vốn khác nhau.

7. Công tác quản lý hạ tầng giao thông; phòng, chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai

a) Công tác quản lý hạ tầng giao thông:

- Trước tình hình kinh phí hàng năm cho công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông không đáp ứng được nhu cầu thực tế, Bộ đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các biện pháp sử dụng nguồn vốn hiện có một cách hiệu quả, đồng thời xây dựng các đề án khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng cơ chế huy động nguồn lực cho công tác bảo trì.

- Đã yêu cầu các Sở GTVT rà soát, tham mưu UBND tỉnh, thành phố ban hành Quy định về quản lý, bảo trì đường địa phương theo các quy định hiện hành của Bộ và đặc thù của từng địa phương.

- Đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị tích cực triển khai các nội dung có liên quan về thực hiện Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ.

b) Công tác phòng chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai:

- Đã có Chỉ thị số 03/CT-BGTVT ngày 13/3/2012 về công tác Phòng, chống thiên tai, lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn năm 2012; chỉ đạo các Cục, Tổng cục chuyên ngành, các Sở GTVT, các chủ đầu tư, Ban QLDA, các doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch, huy động lực lượng triển khai công tác phòng chống lũ lụt, đảm bảo thông xe nhanh sau khi bão lụt, an toàn cho người, phương tiện, vật tư, thiết bị và kết cấu hạ tầng GTVT... hạn chế thấp nhất thiệt hại do mưa, lũ gây ra.

- Đã chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành kiện toàn bộ máy, cơ cấu tổ chức hoạt động theo hướng chuyên trách để đảm bảo hoạt động TKCN mang tính ổn định, lâu dài và chuyên nghiệp.

8. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp giao thông vận tải

- Năm 2012, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp GTVT tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận tiếp tục sụt giảm sâu so với năm 2011. Trước tình hình đó, Lãnh đạo Bộ đã trực tiếp làm việc với lãnh đạo các doanh nghiệp để tìm cách hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trước mắt và định hướng từng bước tái cơ cấu doanh nghiệp cho phù hợp với nhu cầu phát triển của ngành

trong giai đoạn từ nay đến năm 2020.

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 8.772,5 tỷ đồng , đạt 103,1% KH năm, giảm 25% so năm 2011; doanh thu 8.179,5 tỷ đồng, đạt 104,8% KH năm, giảm 34,4% so với năm trước.

9. Công tác tổ chức cán bộ; đào tạo nguồn nhân lực

a) Công tác tổ chức:

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải và triển khai thực hiện. Quyết định thành lập mới, sáp nhập, kiện toàn một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và thuộc các Cục, Tổng cục.

- b) Công tác cán bộ: Thực hiện rà soát quy hoạch cán bộ giai đoạn 2011 - 2016; điều chỉnh Quy định phân cấp quản lý cán bộ thuộc Bộ Giao thông vận tải; trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại 01 đồng chí Thứ trưởng; Bộ trưởng bổ nhiệm 71 cán bộ, bổ nhiệm lại 11 cán bộ, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu đối với 07 cán bộ.

c) Công tác đào tạo nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Kế hoạch thu hút, đào tạo, sử dụng nhân tài; Kế hoạch xây dựng đội ngũ trí thức; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ hội nhập quốc tế; Phê duyệt 18 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của các trường thuộc Bộ GTVT đến năm 2020; Tổ chức thi tuyển được 177 công chức theo hình thức cạnh tranh, cử 56 cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; cử 2.663 lượt người tham gia các khóa đào tạo trong nước.

10. Công tác đổi mới và quản lý doanh nghiệp

- a) Tái cơ cấu doanh nghiệp: Đã tổ chức triển khai và ban hành kịp thời các văn bản để thực hiện Nghị quyết của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đã tổ chức thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ các Đề án tái cơ cấu các Tập đoàn và các Tổng công ty 91.

- Đã phê duyệt Đề án tái cơ cấu của 12 Tổng công ty thuộc Bộ, hoàn thành Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và Phương án tổ chức lại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước ngành GTVT, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về mô hình hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam và Tổng công ty Đầu tư phát triển và QLDA tăng giao thông Cửu Long.

- Đã chỉ đạo Tập đoàn Vinashin thực hiện tái cơ cấu mô hình tổ chức, sản xuất kinh doanh, giảm được thiệt hại và hạn chế đến mức thấp nhất việc chủ tàu hủy các đơn hàng, ổn định được sản xuất, duy trì được ngành đóng tàu, ổn định được tư tưởng; củng cố được niềm tin cho cán bộ, người lao động; khắc phục dần tình trạng nợ lương, bảo hiểm xã hội.

- Đã hoàn thành việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất) các Tổng công ty: Cảng hàng không Việt Nam, Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Bảo đảm an

toàn hàng hải miền Nam. Hoàn thành việc chuyển 22 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ từ Tổng cục Đường bộ Việt Nam về các Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1, 4, 5, 6.

b) Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp: Đã phê duyệt phương án cổ phần hóa 03 doanh nghiệp. Phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa và quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa 27 doanh nghiệp.

c) Hoàn thành chương trình giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với tất cả các doanh nghiệp thuộc Bộ

11. Công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính

a) Công tác cải cách hành chính:

- Đã ban hành Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 trong lĩnh vực GTVT; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng kế hoạch CCHC năm 2013 theo các nhiệm vụ được phân công; quy định chế độ và đề cương báo cáo CCHC định kỳ; kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ GTVT; ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo CCHC nhà nước của Bộ GTVT.

b) Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- Đã triển khai thực hiện quyết liệt, thu được kết quả bước đầu nhưng chưa đáp ứng được mục tiêu, vẫn còn một số TTHC rườm rà, phức tạp, thành phần hồ sơ không thực sự cần thiết hoặc không hợp lý làm lãng phí thời gian và tăng chi phí; việc kiểm soát TTHC mới chỉ thực hiện được trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chưa đi sâu vào công tác rà soát và kiểm tra quá trình thực hiện TTHC trên thực tế; việc rà soát TTHC sau khi được ban hành theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ còn nhiều hạn chế.

12. Công tác y tế giao thông vận tải

- Đã chỉ đạo Cục Y tế GTVT hướng dẫn các đơn vị tăng cường chỉ đạo hoạt động y tế cơ sở, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh phòng dịch, vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, dân số kế hoạch hoá gia đình, phòng chống sốt rét, phòng chống HIV/AIDS cho cán bộ y tế cơ sở tại khu vực được phân công phụ trách.

- Các đơn vị y tế trong ngành đã chủ động tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch cúm A(H5N1).

- Đã tổ chức khám bệnh cho 115.712 lượt người; khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp 6.748 người; đào tạo vệ sinh viên 1.657 người; kiểm định môi trường lao động 105 đơn vị.

13. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại tố cáo

a) Công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch

Thanh tra Bộ GTVT đã tiến hành 30 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua kiểm tra, thanh tra đã:

- Kiến nghị thu hồi trên 2.060,95 triệu đồng;

- Yêu cầu các Chủ đầu tư giảm trừ thanh toán trên 48.266 triệu đồng;

- Xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thanh tra trên 431,5 triệu đồng;

- Yêu cầu không tính vào giá trị dự án khi tính hoàn vốn đối với Dự án BOT: 63.443 triệu đồng;

- b) Hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Công tác thanh tra chuyên ngành được tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực nhạy cảm, bức xúc được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

- Tiến hành 29.820 cuộc thanh tra, kiểm tra; phát hiện, lập biên bản 60.691 vụ vi phạm;

- Quyết định xử phạt 57.926 vụ (bao gồm cả các vụ vi phạm chuyển từ năm trước sang) với tổng số tiền: 76.277,552 triệu đồng.

- c) Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC

- Đã tiếp 158 lượt/ 231 người, trong đó có 03 vụ khiếu kiện đông người; nội dung khiếu nại, khiếu kiện chủ yếu về chế độ, chính sách đền bù giải phóng mặt bằng. Các vụ việc khiếu kiện đông người đã được Bộ tập trung giải quyết, đến nay không còn khiếu kiện. Đối với các trường hợp khác, Thanh tra Bộ đã có văn bản hoặc hướng dẫn công dân đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác phòng chống tham nhũng (PCTN) và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng được Bộ GTVT và các cơ quan đơn vị triển khai nghiêm túc, có chất lượng.

- Đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về phòng chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; xây dựng và tổ chức thực hiện Quy định về thực hiện chế độ trách nhiệm của công chức thuộc Bộ Giao thông vận tải trong thi hành công vụ; đề án nâng cao trách nhiệm đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức ngành GTVT; đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành GTVT”.

- Đã chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước trong ngành tiết giảm 5-10% chi phí quản lý giảm giá thành sản phẩm, theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ. Đến hết năm 2012, các đơn vị đã tiết kiệm được 970,697 tỷ đồng.

15. Công tác khoa học công nghệ và môi trường

- a) Công tác khoa học công nghệ:

- Đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị trong ngành đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, sản xuất công nghiệp; phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá ngành GTVT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 702/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2012).

- Đã thực hiện một khối lượng lớn công tác chuyển đổi Tiêu chuẩn ngành (TCN) thành Tiêu chuẩn Việt Nam (công bố 03 Tiêu chuẩn cơ sở, trình công bố 13 Tiêu chuẩn Việt Nam, 02 Quy chuẩn quốc gia).

- Đã phê duyệt danh mục soát xét chuyển đổi, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nhiệm vụ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật năm 2012 (xây dựng mới 38 TCVN, 07 TCCS, 05 QCVN, soát xét chuyển đổi 09 TCN thành TCVN; xuất bản 05 tập tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông).

- Đã phối hợp tốt với các Bộ Xây dựng thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng xi măng trong xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.

b) Công tác môi trường:

- Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan làm căn cứ đẩy mạnh triển khai thực hiện 02 đề án Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải, Đề án kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố.

- Triển khai thực hiện các dự án “Tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong GTVT”; dự án BVMT “Điều tra, khảo sát, lập báo cáo tình hình tác động môi trường do hoạt động cảng biển giai đoạn 1”; đề án “Khảo sát, xây dựng ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố lớn”; triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ GTVT giai đoạn 2011 - 2015.

- Đã thẩm định và phê duyệt danh mục các đề án, dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Triển khai công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo đúng quy định.

16. Lĩnh vực hợp tác quốc tế

Tiếp tục bám sát vào mục tiêu và phương hướng hợp tác kinh tế quốc tế và hội nhập của Đảng và Chính phủ, thực hiện tốt công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đã đề xuất và được Chính phủ đồng ý về việc ký 6 điều ước quốc tế danh nghĩa Chính phủ trong lĩnh vực GTVT.

- Đã đẩy mạnh hợp tác về chiều sâu quan hệ hợp tác song phương với các nước láng giềng truyền thống như Lào, Campuchia, Trung Quốc, tăng cường hợp tác với các đối tác quan trọng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Pháp... Bên cạnh đó, Bộ GTVT đã trao đổi đối cấp Bộ trưởng với các nước Đức, Pháp, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Mô-dăm-bíc về thúc đẩy hợp tác song phương trong lĩnh vực GTVT.

- Hợp tác GTVT trong khuôn khổ CLMV, ASEAN, GMS, APEC, IMO, ICAO... cũng đã được đẩy mạnh.

- Đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, JICA, Korean Eximbank... để duy trì nguồn tín dụng ưu đãi cho các dự án kết cấu GTVT. Bộ

GTVT cũng đã phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào cơ sở hạ tầng GTVT tại Séc, Đài Loan, Australia, Hàn Quốc.

17. Công tác báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền

- Tiếp tục thực hiện cởi mở, công khai với báo chí, tôn trọng và lắng nghe dư luận xã hội. Định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu, Bộ trưởng và các Thứ trưởng chủ trì họp báo để thông tin cho báo chí các hoạt động của ngành và giải đáp các vấn đề được báo chí quan tâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.

- Đối với hệ thống báo chí trong ngành, nhìn chung các báo và tạp chí đã bám sát những sự kiện chính trị, những diễn biến thời sự quan trọng của đất nước, của ngành GTVT và của các đơn vị để đưa tin, tuyên truyền trong đó chú trọng đến chuyên đề ATGT, góp phần tuyên truyền để giảm thiểu TNGT và ùn tắc giao thông.

18. Lĩnh vực bảo đảm việc làm, đời sống, hoạt động xã hội và thực hiện các phong trào thi đua

- Ngay từ đầu năm, Bộ trưởng và Chủ tịch Công đoàn GTVT Việt Nam đã có Chỉ thị liên tịch yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp chủ động phối hợp với Công đoàn cùng cấp thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức phong trào thi đua yêu nước thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

- Năm 2012, mặc dù việc làm cho công nhân lao động hết sức khó khăn, có lúc toàn ngành có gần một vạn công nhân lao động thiếu việc làm, lãnh đạo các doanh nghiệp cùng công đoàn đã có nhiều giải pháp tạo thêm việc làm cho người lao động. Thu nhập bình quân toàn ngành đạt 4.500.000 đồng/người/tháng.

- Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng cán bộ, công nhân lao động toàn ngành đã tích cực tham gia quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt, giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sỹ, công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nâng cấp các nghĩa trang của ngành. Trao 200 sổ tiết kiệm (trị giá 3 triệu đồng/sổ) cho các cựu nữ TNXP có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phụng dưỡng trên 200 mẹ Việt Nam anh hùng, giúp 185 công nhân lao động nghèo có nhà ở mới với số tiền trên 25 tỷ đồng.

- Thực hiện chương trình phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước do lãnh đạo Bộ và Công đoàn ngành phát động, trong năm 2012, các đơn vị trong ngành đã phát động nhiều đợt thi đua phù hợp với đặc điểm của từng chuyên ngành và nhiệm vụ của các đơn vị.

Các cuộc vận động và phong trào thi đua đã thu hút đông đảo CNVCLĐ tham gia, trong năm toàn ngành đã có 374 công trình, sản phẩm đăng ký chào mừng các ngày lễ kỷ niệm trọng đại của đất nước và của ngành; có 22 cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo; có 725 sáng kiến, đề tài nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về những kết quả nổi bật đạt được trong năm 2012

(1) Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã có những chuyển biến rõ rệt, tai nạn giao thông so với năm 2011 đã giảm sâu ở cả ba tiêu chí và vượt so với chỉ tiêu Quốc hội giao. Lần đầu tiên từ sau năm 2001 đến nay, số người chết vì tai nạn giao thông đã giảm dưới 10.000 người. Công tác khắc phục ùn tắc giao thông ở các đô thị lớn như

thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh bước đầu thu được kết quả khả quan, hạn chế ùn tắc giao thông đô thị, được nhân dân và xã hội đánh giá cao.

(2) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay, đặc biệt là các văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Việc tổ chức xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã dần dần đi vào chuyên môn hoá, chất lượng và tính khả thi của văn bản đã được nâng cao. Công tác tổ chức triển khai, theo dõi thi hành pháp luật có nhiều tiến bộ, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm đến công tác này.

(3) Công tác quản lý đầu tư, xây dựng

- Công tác xây dựng, rà soát chiến lược, quy hoạch phát triển GTVT được cập nhật kịp thời phù hợp với thực tế phát triển KT-XH của cả nước nói chung, vùng miền và địa phương nói riêng.

- Công tác huy động vốn ngoài ngân sách để đầu tư hạ tầng giao thông được chú trọng, rất nhiều dự án nhà đầu tư trong nước thực hiện hoặc đăng ký tham gia theo hình thức BOT, BT..., góp phần giảm gánh nặng cho NSNN.

- Bộ GTVT đã nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc phân bổ kế hoạch, đã tập trung cho các dự án hoàn thành 2012, 2013, không bố trí vốn dàn trải, sớm hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện năm chất lượng các công trình giao thông, công tác bảo đảm chất lượng công trình thi công đã được chú trọng và cải thiện rõ rệt, các công trình khởi công, hoàn thành trong năm bảo đảm chất lượng yêu cầu.

- Kế hoạch 2012, nhà nước giao vốn chậm so với các năm trước, mức vốn được giao thấp; tuy vậy, bằng sự chủ động, điều hành quyết liệt của Bộ GTVT, sự nỗ lực của các chủ đầu tư, các nhà thầu, sự phối kết hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, các địa phương, nhiều công trình, dự án thi công đã đảm bảo tiến độ, một số dự án trọng điểm đã vượt tiến độ và góp phần tăng năng lực vận tải và giảm thiểu ùn tắc giao thông.

(4) Công tác tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước, công tác giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đã được triển khai thực hiện quyết liệt và đã thu được một số kết quả bước đầu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

(5) Công tác hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế ngành GTVT đã được đẩy mạnh, đặc biệt là công tác xúc tiến kinh tế đối ngoại; đạt được nhiều cam kết, thỏa thuận trong hỗ trợ vốn để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; mở rộng được thị trường vận tải quốc tế...

(6) Công tác bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động trong toàn ngành đã được quan tâm chỉ đạo tích cực, kết quả tốt hơn so với năm 2011; công tác xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, nhận được sự hưởng ứng tích cực tham gia của toàn ngành.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành tựu nổi bật trong năm qua, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong một số lĩnh vực công tác:

(1) Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2012 đã chuyển biến mạnh mẽ so với năm 2011; tuy nhiên, tình hình trật tự an toàn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp. Kiểm chế tai nạn giao thông chưa thật sự bền vững, tình hình tai nạn giao

thông những tháng cuối năm 2012 có xu hướng tăng trở lại, số người bị chết, bị thương do tai nạn giao thông vẫn còn ở mức cao, tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng vẫn còn xảy ra.

(2) Công tác quản lý đầu tư, xây dựng

- Năm 2012, Bộ GTVT được giao vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ ở mức thấp và chậm (tháng 4/2012), chưa đáp ứng nhu cầu, do vậy nhiều dự án thiếu vốn. Mặc dù được ứng trước kế hoạch 2013 nhưng thời gian giao vốn ứng chậm (Quý III/2012), do vậy một số dự án chưa giải ngân hết kế hoạch giao.

- Việc nâng cao chất lượng, tiến độ các dự án công trình xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông tuy đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn cần phải tiếp tục quan tâm chỉ đạo, nhất là về tổ chức thi công khoa học, bảo đảm ATGT và vệ sinh môi trường, ứng dụng công nghệ mới; nâng cao vai trò chủ đầu tư, Ban QLDA và tăng cường công tác bảo đảm an toàn lao động. Vốn cho đầu tư xây dựng còn thiếu và các giải pháp huy động vẫn chưa mang lại kết quả cao, chưa đáp ứng được các mục tiêu xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đã đề ra.

- Công tác giải phóng mặt bằng tại nhiều dự án bị chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công trình xây dựng.

(3) Do thiếu vốn dành cho công tác duy tu, sửa chữa định kỳ, ảnh hưởng lớn đến chất lượng của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông và giảm năng lực khai thác. Đặc biệt, đối với đường bộ do tình trạng xe chở quá tải không được kiểm soát chặt chẽ trên diện rộng, nên hệ thống quốc lộ nhiều nơi đang bị hư hỏng, đi lại rất khó khăn và mất an toàn. Chất lượng công tác quản lý bảo trì KCHT nói chung và đường bộ nói riêng tuy đã có nhiều cố gắng nhưng nhìn chung chưa đảm bảo yêu cầu.

(4) Công tác cải cách hành chính đã được đẩy mạnh, nhưng chưa thực sự hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng và nội dung; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành còn nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp, đồng bộ; nhiều thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; ở một số cơ quan, đơn vị còn tình trạng giải quyết công việc chậm, chất lượng giải quyết công việc chưa đáp ứng được yêu cầu do thiếu sự phối kết hợp, trách nhiệm, năng lực của một số cán bộ, công chức chưa cao.

(5) Công tác đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức còn nặng về lý thuyết, thiếu thực hành. Cơ sở vật chất của một số cơ sở đào tạo còn hạn chế.

(6) Tiến độ thực hiện công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ngành GTVT chậm so với yêu cầu. Tái cơ cấu, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước kết quả đạt được vẫn còn thấp. Việc tái cơ cấu Vinashin và Vinalines vẫn đang rất khó khăn, cần được tiếp tục tập trung chỉ đạo.

(7) Khủng hoảng kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của ngành, nhất là lĩnh vực vận tải và sản xuất công nghiệp; vận tải sụt giảm nhất là vận tải biển; nhu cầu đóng tàu sụt giảm, sản phẩm ngành công nghiệp ô tô bị tồn kho nhiều, sức mua thị trường giảm mạnh; giá cả các nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tiếp tục tăng, đặc biệt là giá xăng dầu đã làm giảm đáng kể hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là doanh nghiệp vận tải và sản xuất công nghiệp ngành GTVT.

Phần thứ hai
CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2013

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Vận tải

Phần đầu cả năm 2013 vận tải hàng hoá tăng trưởng 8 - 9%; vận tải hành khách tăng 9 - 10% so với năm 2012.

2. Công nghiệp giao thông vận tải

Công nghiệp ô tô: phần đầu tăng trưởng 12% về giá trị sản xuất và 7% về doanh thu.

Công nghiệp tàu thủy: Phần đầu giữ vững thị trường truyền thống, chú trọng nâng cao năng lực công nghiệp sửa chữa và dịch vụ kỹ thuật.

3. Kế hoạch đầu tư phát triển

Tiếp tục thực hiện “Năm kỷ cương, chất lượng, tiến độ công trình giao thông”.

Hoàn thành kế hoạch giải ngân tất cả các nguồn vốn được giao và xin ứng trước kế hoạch 2014 để đẩy nhanh tiến độ công trình đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả. (Thủ tướng Chính phủ giao nguồn ngân sách nhà nước 6.277,7 tỷ; nguồn TPCP 13.000 tỷ).

4. Bảo đảm an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trước mắt và lâu dài để kiềm chế tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí, giảm từ 5-10% số vụ tai nạn, số người chết, bị thương so với năm 2012. Lấy “Năm an toàn giao thông - 2013” là năm “Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người thực thi công vụ và ý thức tự giác của người tham gia giao thông”.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013

1. Về xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch phát triển, đề án khác và các chương trình công tác chủ yếu

- Tập trung xây dựng dự án luật sửa đổi, bổ sung các Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và Luật hàng hải Việt Nam theo kế hoạch; xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật các chiến lược, các quy hoạch phát triển cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

- Triển khai xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các đề án năm 2013 theo kế hoạch (*Chi tiết tại Phụ lục 3, Phụ lục 4*).

2. Về đầu tư xây dựng và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông

a) Công tác đầu tư xây dựng

- Tập trung rà soát, đề xuất bổ sung điều chỉnh các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế, đặc biệt các cơ chế, chính sách thông thoáng để khuyến khích nhà đầu tư tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện “Năm kỷ cương, chất lượng, tiến độ công trình giao thông” , tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đảm bảo chất lượng, chống tham nhũng, thất thoát lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, những tồn tại về chất lượng, sự cố công trình; nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của những tập thể, cá nhân có liên quan. Tiếp tục chấn chỉnh nâng cao năng lực của các chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn thiết kế, giám sát, rà soát để loại bỏ ngay các nhà thầu có năng lực yếu kém ra khỏi các dự án của ngành.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo mọi điều kiện, thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, từ nhiều thành phần kinh tế, dưới nhiều hình thức: để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Trong đó, tập trung vào các dự án mở rộng Quốc lộ 1 và Quốc lộ 14 đoạn qua Tây Nguyên.

- Tiến hành phân cấp, ủy quyền trong quản lý đầu tư xây dựng theo hướng gắn việc phân cấp, ủy quyền với quy định trách nhiệm cụ thể; điều chỉnh lại những lĩnh vực phân công, ủy quyền kém hiệu quả.

- Thực hiện đánh giá, công bố năng lực các chủ đầu tư, tư vấn, nhà thầu. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư của ngành.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn, phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng GTNT góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức hội nghị biểu dương các xã thực hiện tốt phong trào GTNT (dự kiến tháng 5/2013) qua đó nhân rộng mô hình và khuyến khích xây dựng đường bê tông xi măng để giải quyết khó khăn về nguồn vốn và kích cầu cho ngành công nghiệp xi măng cả nước.

b) Công tác quản lý kết cấu hạ tầng giao thông

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý, xã hội hóa công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. Năm 2013 thực hiện đổi mới công tác quản lý, bảo trì KCHT, trước hết là đường bộ. Sử dụng có hiệu quả kinh phí duy tu, sửa chữa hạ tầng giao thông.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ lập lại trật tự hành lang ATGT đường bộ, đường sắt theo Quyết định 1856/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện các đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

3. Về công tác vận tải

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vận tải; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, các tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải, xếp dỡ; đẩy mạnh vận tải đa phương thức, vận tải khách công cộng ở các thành phố và vận tải khách liên tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược cạnh tranh vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải toàn ngành.

- Ban hành cơ chế giá hợp lý; kiến nghị Chính phủ có chính sách giãn nợ và giảm lãi suất tiền vay ngân hàng cho các doanh nghiệp hoạt động vận tải.

4. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và giảm ùn tắc giao thông

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Tập trung hoàn thiện và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn.

5. Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực

- Kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính của Bộ (Bộ, các Cục, Tổng cục) theo hướng quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và có cơ cấu tổ chức phù hợp với nhiệm vụ được giao.

- Hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ; bố trí, sử dụng hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tăng cường triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của ngành; thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, đào tạo.

6. Công tác cải cách hành chính

- Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 07/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về loại bỏ những rào cản và hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, ban hành và chỉ đạo thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 của Bộ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính; đồng thời tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết để đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ, tránh trùng lặp, chồng chéo, tuân thủ thực hiện đơn giản, tiện lợi. Công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời thông tin, thủ tục hành chính đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người dân...

- Hoàn thiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ quan, đơn vị của Bộ. Đồng thời tiếp tục tiến hành áp dụng cơ chế một cửa trong quản lý nhà nước của ngành.

7. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

- Triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

- Thực hiện giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg ngày 06/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện giám sát đặc biệt và có biện pháp xử lý đối với công ty thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, không có hiệu quả.

8. Công tác khoa học công nghệ

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm phục vụ quốc phòng, an ninh, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế biển, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ mới trong xây dựng công trình; nghiên cứu sử dụng vật liệu mới. Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, các định mức trong hoạt động giao thông vận tải.

- Tăng cường công tác quản lý kiểm tra đánh giá hiệu quả của hoạt động khoa học công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

9. Công tác bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục tổ chức triển khai các đề án, kế hoạch hành động đã được Chính phủ và Bộ phê duyệt.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý làm cơ sở triển khai lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực GTVT; kiểm tra việc triển khai thực hiện và thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường GTVT.

- Tiếp tục triển khai Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi trong lĩnh vực giao thông vận tải.

10. Công tác hợp tác quốc tế

- Trình Chính phủ về việc đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế. Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện các cam kết quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải để phát huy hiệu quả của các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT mà Việt Nam đã tham gia.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ hợp tác giao thông vận tải song phương với các nước láng giềng truyền thống như Lào, Campuchia, Trung Quốc ; xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể hợp tác giao thông vận tải với các đối tác quan trọng như với Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, EU, Nga. Tham gia sâu hơn vào hoạt động của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO).

- Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như các nguồn ODA và nguồn vốn vay kém ưu đãi (OCR, IBRD...); Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực mới không chỉ về tài chính mà còn về khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường.

11. Về công tác thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành GTVT.

- Hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định số 136/2004/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành GTVT để trình Chính phủ phê duyệt; xây dựng các Thông tư liên quan đến công tác tổ chức và hoạt động của lực lượng Thanh tra chuyên ngành GTVT sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.

- Hướng dẫn đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ xác định các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực.

- Các tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết, Kết luận của các Hội nghị Trung ương lần thứ 4, thứ 5, thứ 6 - Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI.

12. Về bảo đảm việc làm, đời sống; công tác xã hội và tổ chức các phong trào thi đua: Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm việc làm, nâng cao đời sống mọi mặt cho người lao động toàn ngành. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua thiết thực để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như nâng cao hiệu quả, hiệu lực của các cơ quan hành chính.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỚI QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH

Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước đến năm 2020 và Nghị quyết 13-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, nhiệm vụ của ngành GTVT rất nặng nề. Để thực hiện được mục tiêu đòi hỏi nguồn lực rất lớn, trong khi đó nguồn NSNN hàng năm phân bổ cho ngành GTVT rất hạn chế. Bộ GTVT đề nghị Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành quan tâm nghiên cứu để có được một số giải pháp cụ thể về thể chế, chính sách cũng như tạo nguồn lực giúp Bộ GTVT hoàn thành được nhiệm vụ, cụ thể:

1. Giao các Bộ, ngành liên quan sớm hoàn chỉnh các thể chế, chính sách về đầu tư, như ban hành Luật đất đai sửa đổi; hoàn chỉnh thể chế về đầu tư PPP, BOT, sửa đổi Thông tư 90/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ;...

2. Bố trí ngân sách hàng năm cho Bộ GTVT đủ để đối ứng các dự án ODA và tham gia các dự án PPP, BOT; giao Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính phối hợp, giúp đỡ Bộ GTVT phát hành trái phiếu mở rộng Quốc lộ 1 và nâng cấp Quốc lộ 14; Đề nghị cho ứng trước kế hoạch 2014 để đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các công trình vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả, nhất là dự án Quốc lộ 1 đoạn Thanh Hóa – Hà Tĩnh, các dự án trái phiếu Chính phủ, các dự án sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Chỉ đạo các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các thể chế chính sách về sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; có biện pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp nhà nước thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu sau khi đề án được phê duyệt.

4. Tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành hoàn thành tái cơ cấu Vinashin và Vinalines theo đúng tiến độ và mục tiêu.

5. Xem xét việc giảm mức thuế GTGT từ 10% xuống 5% đối với vận tải biển nội địa.

6. Chỉ đạo các địa phương tích cực thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng công trình giao thông. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là Bộ Tài chính, UBND thành phố Hồ Chí Minh đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch di dời các cảng biển trên sông Sài Gòn và nhà máy đóng tàu Ba Son. Trong đó, Bộ Tài chính cho ứng vốn, bố trí vốn để tập hoàn thành cơ sở hạ tầng kết nối kết nối các cảng phục vụ di dời (tuyến đường D3 vào cảng Hiệp Phước, đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải); UBND thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành quy hoạch chi tiết khu vực di dời, chuyển đổi công năng.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI